TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày 27 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU TỈNH SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Long Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Thúy.

2. Ông Nguyễn Bá Sửu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Quang T, sinh năm 1980, tại: Tiểu khu1, thị trấn YC, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu1, thị trấn YC, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá lớp: 9/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lê Quang T1 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không;

Tiền sự: Theo quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của chủ tịch UBND huyện Yên Châu về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động, cai nghiện tại Trung tâm giáo dục- Lao dộng huyện Yên Châu thì bị cáo Lê Quang T bị đưa đi chữa trị, giáo dục, lao động thời gian 24 tháng. (Đến ngày 04/6/2015 đã thi hành xong)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị H

Địa chỉ: Tiểu khu1, thị trấn YC, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt

2. Lê Trung H

Địa chỉ: Tiểu khu1, thị trấn YC, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 19/7/2017 tại bản Chủm, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La Tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang: Lê Quang T, sinh năm 1980, trú tại: Tiểu khu1, thị trấn YC, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon gồm có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Hồng phiến và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Hê rô in do Lê Quang T cầm ở tay giao nộp cho Tổ công tác; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Were alpha, BKS: 26F5- xxxx xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, vỏ màu trắng, máy đã qua sử dụng

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang T về hành tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 20/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lê Quang T, cụ thể như sau:

- 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng có trọng lượng 0,19 gam ký hiệu T1 gửi trưng cầu giám định; 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 0,17 gam ký hiệu T2 gửi trưng cầu giám định

Tại bản kết luận giám định số 749/KLMT, ngày 24/7/1017, Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T2 là chất ma túy; Loại chất Hê rô in, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam*

Tại phiên tòa bị cáo, người làm có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan triệu tập xét hỏi, thẩm tra trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình như trong quá trình điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Bị cáo Lê Quang T khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 19/7/2017, Lê Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Were alpha, BKS: 26F5- xxxx mang theo số tiền 700.000 đồng đi từ nhà ở Tiểu khu1, thị trấn YC, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La theo đường quốc lộ 6 lên xã Cò

Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Đến đầu bản Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La T gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) qua hỏi chuyện, T biết người đàn ông này có ma túy bán và thỏa thuận mua được 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên Hồng phiến và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất Hê rô in với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm số ma túy vừa mua được trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về theo đường cũ, đến bản Chủm, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 66/KSĐT-MT ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Lê Quang T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đề thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc Hội, Công văn số: 276/TANDTC-TC ngày 13.9.2016 của TAND Tối Cao; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: "vật chứng nhập kho ma túy vụ án Lê Quang T gồm 01 phong bì đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Were alpha, BKS: 26F5- xxxx; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Trung H 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, vỏ màu trắng, máy đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối đáp gì với phần luận tội, tranh luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số hồng phiến và Hê rô in của bị cáo bị Tổ công tác Công an huyện Yên Châu thu giữ có nguồn gốc là các bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang T do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập hồi 22 giờ 30 phút, ngày 19/7/2017, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 749/KLMT ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là Methamphetamine; mẫu bột màu trắng ký hiệu T2 là chất ma túy, loại chất Hê rô in. Heroin nằm trong danh mục I, Stt: 20 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Methamphetamine nằm trong danh mục I, Stt: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Do nghiện chất ma tuý nên ngày 19/7/2017bị cáo Lê Quang T đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine và 0,17gam Heroin nhằm mục đích sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại Điều 194 BLHS.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Căn cứ tiểu mục 2.5, mục 2, phần I Thông tư liên tịch số: 17 ngày 24/12/2007 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các tội phạm về ma túy của bộ luật hình sự năm 1999 thì trọng lượng ma túy thu giữ của Lê Quang T được xác định như sau:

- Tỉ lệ % ma túy tổng hợp so với mức tối thiểu quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS là: 0,19 gam x 100/20 = 0,95 %.

- Tỉ lệ % hêrôin so với mức tối thiểu quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS là: 0,17 gam x 100/5 = 3,4%.

Tổng phần trăm của các chất ma túy bị cáo Trung tàng trữ là 0,95 % + 3,4% = 4,35 % dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS.

Từ những đánh giá nêu trên HDXX nhận định hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị chủ tịch UBND huyện Yên Châu quyết định đưa đi chữa trị, giáo dục, lao động thời gian 24 tháng theo quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của chủ tịch UBND huyện Yên Châu, (đến ngày 04/6/2015 đã thi hành xong), tại thời điểm bị cáo phạm tội ngày 19/07/2017 đã được xóa tiền sự, do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng môt tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đó là quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 đó là bị cáo có bố là Lê Quang T1 là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc Hội, Công văn số: 276/TANDTC-TC ngày 13.9.2016 của TAND Tối cao; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015. Cụ thể tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01

đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: "vật chứng nhập kho ma túy vụ án Lê Quang T gồm 01 phong bì đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ;

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Were alpha, BKS: 26F5- 5991và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, vỏ màu trắng, máy đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H và Lê Trung H, khi cho bị cáo T mượn xe và điện thoại anh H và bà H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe của anh đi mua ma túy, anh H và bà H có đơn xin lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự, cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho anh Hiếu và bà Hạt là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Hêrôin quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 điều 1 Nghị quyết số: 109/2015/QH13 và khoản 2, 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc Hội, Công văn số: 276/TANDTC-TC

ngày 13/9/2016 của TAND Tối Cao; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Quang T: 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 19/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 41 BLHS 1999; khoản 1, khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: "vật chứng nhập kho ma túy vụ án Lê Quang T gồm 01 phong bì đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Were alpha, BKS: 26F5- 5991; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Trung H 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, vỏ màu trắng, máy đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Thi hành án dân sự Yên Châu;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lương Long Bình